

 - B GD-ĐT v ̣ a công b ̣ d th ̣ o [chƣởng trình giáo d ̣ c ph ̣ thông m ̣ i](#) d ̣ ki n ̣ áp d ̣ ng t ̣ n ̣m h ̣ c 2018-2019; ̣ ̣ c x ̣ y d ̣ ng theo ̣ ̣ nh h ̣ ̣ ng phát tri ̣ n ph ̣ m ch ̣ t và n ̣ng l ̣ c, ̣ ̣ nh h ̣ ̣ ng l ̣ a ch ̣ n ngh ̣ nghi ̣ p phù h ̣ p cho h ̣ c sinh.

## 6 ph ̣ m ch ̣ t ch ̣ y u, 10 n ̣ng l ̣ c c ̣ t l ̣ i

Theo đ ̣ o, ch ̣ ̣ ng trình giáo d ̣ c ph ̣ thông bao g ̣ m **ch ̣ ̣ ng trình t ̣ ng th ̣** (khung ch ̣ ̣ ng trình), **các ch ̣ ̣ ng**  
**trình môn h ̣ c và ho ̣ t đ ̣ ng giáo d ̣ c**

Theo đ ̣ th ̣ o, n ̣ i dung chính c ̣ a ch ̣ ̣ ng trình t ̣ ng th ̣ nêu lên **6 ph ̣ m ch ̣ t ch ̣ y u** c ̣ n h ̣ nh thành, phát tri ̣ n ̣ h ̣ c sinh là: yêu đ ̣ t n ̣ c, yêu con ng ̣ i, chăm h ̣ c, chăm làm, trung th ̣ c, trách nhi ̣ m.



GS Nguyễn Minh Thuyết - T ̣ ng ch ̣ biên ch ̣ ̣ ng trình giáo d ̣ c ph ̣ thông trong bu ̣ i công b ̣ d ̣ th ̣

V ̣ năng l ̣ c, đ ̣ th ̣ o h ̣ ̣ ng đ ̣ n **10 năng l ̣ c c ̣ t l ̣ i** (nh ̣ ng năng l ̣ c mà ai cũng c ̣ n có đ ̣ s ̣ ng và làm vi ̣ c trong xã h ̣ i hi ̣ n đ ̣ i) g ̣ m:

Nh ̣ ng năng l ̣ c chung đ ̣ ̣ c t ̣ t c ̣ các môn h ̣ c và ho ̣ t đ ̣ ng giáo d ̣ c g ̣ p h ̣ nh thành, phát tri ̣ n: năng l ̣ c t ̣ ch ̣ và t ̣ h ̣ c, năng l ̣ c giao ti ̣ p và h ̣ p tác, năng l ̣ c gi ̣ i quy ̣ t v ̣ n đ ̣ và sáng t ̣ o.

Những năng lực chuyên môn được hình thành, phát triển chủ yếu thông qua một số môn học, hoạt động giáo dục như: năng lực ngôn ngữ, năng lực tính toán, năng lực tìm hiểu tự nhiên và xã hội, năng lực công nghệ, năng lực tin học, năng lực thẩm mĩ, năng lực thể chất.

## **Bậc THPT sẽ như thế nào**

Chương trình mới hiện nay tiếp tục hiện giáo dục toàn diện, tích hợp các cấp tiểu học và THCS, tiếp tục hiện giáo dục phân hóa và tiếp tục các cấp THPT.

Điểm thay đổi rõ rệt so với tổ chức nay, giáo dục phổ thông 12 năm sẽ chia làm hai giai đoạn là **giáo dục cơ bản** (gồm cấp tiểu học 5 năm và cấp THCS 4 năm) và giai đoạn **giáo dục định hướng nghề nghiệp** (cấp THPT 3 năm).

**Giáo dục cơ bản** bao gồm trang bị cho học sinh trí thức phổ thông nền tảng, đáp ứng yêu cầu phân luồng mạnh sau THCS. 2 cấp học này sẽ tiếp tục hiện lồng ghép nội dung liên quan của một số lĩnh vực giáo dục, một số môn học trong chương trình hiện hành để tạo thành môn học tích hợp; qua đó tinh gọn, tránh chồng chéo nội dung giáo dục, giảm học lý số môn học.

**Giáo dục định hướng nghề nghiệp** bao gồm học sinh tiếp cận nghề nghiệp, chuẩn bị cho giai đoạn học sau phổ thông có chất lượng. Cấp THPT yêu cầu học sinh học một số môn học bắt buộc, tiếp tục hiện tiếp tục các môn học và chuyên đề học tập theo hình thức tích lũy tín chỉ.

## **Nội dung môn học mới**

Hệ thống các môn học của chương trình giáo dục phổ thông được chia thành các môn học bắt buộc, môn học bắt buộc có phân hóa, môn học tiếp tục hiện và môn học tiếp tục hiện bắt buộc.

**Môn h c b t bu c** là môn h c mà m i h c sinh đ u ph i h c.

**Môn h c b t bu c có phân hóa** là môn h c mà n i dung đ c thi t k thành các ch đ ho c h c ph n (môđun), trong đó m t s ch đ ho c h c ph n là b t bu c đ i v i t t c h c sinh, m t s ch đ ho c h c ph n đ c t ch n tùy theo nguy n v ng c a h c sinh và đ i u ki n đáp ng c a c s giáo d c.

**Môn h c t ch n** là môn h c không b t bu c, đ c h c sinh t nguy n l a ch n, phù h p v i nguy n v ng, s tr ng và đ nh h ng ngh nghi p c a h c sinh.

**Môn h c t ch n b t bu c:** là môn h c mà h c sinh b t bu c ph i l a ch n trong s các môn h c đ nh h ng ngh nghi p l p 11, l p 12 theo quy đ nh c a ch ng tr ình giáo d c ph thông.

C th , c p **Ti u h c**, các môn h c b t bu c g m: Ti ng Vi t, Toán, Ngo i ng 1, Giáo d c l i s ng, Cu c s ng quanh ta, Tìm hi u xã h i, Tìm hi u t nhiên, Tìm hi u công ngh . Các môn h c b t bu c có phân hóa: Th gi i công ngh , Tìm hi u tin h c, Giáo d c th ch t, Ngh thu t, Ho t đ ng tr i nghi m sáng t o. Môn h c t ch n là ti ng dân t c thi u s .

Ngoài ra, c p ti u h c còn có ho t đ ng T h c có h ng d n (t h c trên l p c a h c sinh ti u h c h c 2 bu i/ngày, có s h ng d n, giúp đ c a giáo viên).

c p **THCS**, các môn h c b t bu c: Ng v n, Toán, Ngo i ng 1, Giáo d c công dân, Khoa h c t nhiên, L ch s và Đ a lý. Các môn h c b t bu c có phân hóa: Tin h c, Công ngh và H ng ngh i p, Giáo d c th ch t, Ngh thu t, Ho t đ ng tr i nghi m sáng t o. Môn h c t ch n: Ti ng dân t c thi u s , Ngo i ng 2.

c p **THPT**, đ th o ch ng tr ình m i xác đ nh l p 10 là l p đ h ng ngh nghi p. G m các môn h c b t bu c: Ng v n, Toán, Ngo i ng 1, Giáo d c kinh t và pháp lu t, L ch s , Đ a lý, V t lý, Hóa h c, Sinh h c, Thi t k và Công ngh , Giáo d c qu c phòng và an ninh.

Các môn h ̣ c b ̣ t bu ̣ c có phân hóa: Tin h ̣ c, Giáo d ̣ c th ̣ ch ̣ t, Ho ̣ t đ ̣ ng ngh ̣ thu ̣ t, Ho ̣ t đ ̣ ng tr ̣ i nghi ̣ m sáng t ̣ o. Các môn h ̣ c t ̣ ch ̣ n: Ti ̣ ng dân t ̣ c thi ̣ u s ̣ , Ngo ̣ i ng ̣ 2.

̣ ̣ p 11 và ̣ ̣ p 12, các môn h ̣ c b ̣ t bu ̣ c g ̣ m: Ng ̣ văn, Toán, Ngo ̣ i ng ̣ 1, Giáo d ̣ c th ̣ ch ̣ t, Giáo d ̣ c qu ̣ c phòng và an ninh, Ho ̣ t đ ̣ ng tr ̣ i nghi ̣ m sáng t ̣ o.

Các môn h ̣ c t ̣ ch ̣ n b ̣ t bu ̣ c: H ̣ c sinh ch ̣ n 3 môn và 1 chuyên đ ̣ h ̣ c t ̣ p trong s ̣ các môn Giáo d ̣ c kinh t ̣ và pháp lu ̣ t, L ̣ ch s ̣ , Đ ̣ a lý, V ̣ t lý, Hóa h ̣ c, Sinh h ̣ c, Khoa h ̣ c máy tính, Tin h ̣ c ̣ ng d ̣ ng, Thi ̣ t k ̣ và Công ngh ̣ , M ̣ thu ̣ t, Âm nh ̣ c, Chuyên đ ̣ h ̣ c t ̣ p.

Các môn h ̣ c t ̣ ch ̣ n: Ti ̣ ng dân t ̣ c thi ̣ u s ̣ , Ngo ̣ i ng ̣ 2.

**V ̣ n ̣ i dung giáo d ̣ c c ̣ a đ ̣ a ph ̣ ng**, theo quy đ ̣ nh c ̣ a ch ̣ ng trình, các t ̣ nh, thành ph ̣ tr ̣ c thu ̣ c trung ̣ ng t ̣ ch ̣ c xây đ ̣ ng, th ̣ m đ ̣ nh n ̣ i dung giáo d ̣ c văn hóa, l ̣ ch s ̣ , đ ̣ a lý, kinh t ̣ , môi tr ̣ ng, h ̣ ng nghi ̣ p,... c ̣ a đ ̣ a ph ̣ ng và báo cáo B ̣ GD-ĐT phê duy ̣ t. Đ ̣ i v ̣ i ̣ p 11 và ̣ p 12, n ̣ i dung giáo d ̣ c đ ̣ a ph ̣ ng có th ̣ đ ̣ c xây đ ̣ ng thành chuyên đ ̣ h ̣ c t ̣ p cho h ̣ c sinh t ̣ ch ̣ n.



Các phóng viên t ̣ i bu ̣ i gi ̣ i thi ̣ u đ ̣ th ̣ o ch ̣ ng trình giáo d ̣ c ph ̣ thông. ̣ nh: Thanh Hùng

Theo ch ̣ ng trình m ̣ i, các môn h ̣ c và ho ̣ t đ ̣ ng giáo d ̣ c trong nhà tr ̣ ng áp đ ̣ ng các ph ̣ ng pháp tích c ̣ c hoá ho ̣ t đ ̣ ng c ̣ a ng ̣ i h ̣ c. Giáo viên đóng vai trò t ̣ ch ̣ c, h ̣ ng đ ̣ n ho ̣ t đ ̣ ng, t ̣ o môi tr ̣ ng h ̣ c t ̣ p thân thi ̣ n và nh ̣ ng tình hu ̣ ng có v ̣ n đ ̣ đ ̣ khuy ̣ n khích h ̣ c sinh tích c ̣ c tham gia, t ̣ phát hi ̣ n năng l ̣ c, rèn luy ̣ n thói quen và kh ̣ năng t ̣ h ̣ c, phát huy ti ̣ m năng.

Các ho t đ ng h c t p c a h c sinh s bao g m ho t đ ng khám phá v n đ , ho t đ ng luy n t p và ho t đ ng th c hành ( ng đ ng nh ng đ u đã h c đ phát hi n và gi i quy t nh ng v n đ có th c trong đ i s ng), đ c th c hi n v i s h tr c a đ dùng h c t p và công c khác, đ c bi t là công c tin h c và các h th ng t đ ng hóa cu a kỹ thu t số.

Các ho t đ ng này đ c t ch c trong và ngoài khuôn viên nhà tr ng thông qua m t s hình th c: h c lý thuy t; th c hi n bài t p, thí nghi m, trò ch i, đóng vai, đ án nghi n c u; tham gia th o lu n, tham quan, c m tr i, đ c sách; sinh ho t t p th , ho t đ ng ph c v c ng đ ng.

Tùy theo m c tiêu c th và m c đ ph c t p c a ho t đ ng, h c sinh đ c t ch c làm vi c đ c l p, làm vi c theo nhóm ho c làm vi c chung c l p.

## **Ổ i m i óánh giá h c sinh**

D th o ch ng trình t ng th đã nêu ra ba hình th c đánh giá h c sinh.

Đ c bi t trong đ th o ch ng trình có đ m m i là vi c xét t t nghi p s giao cho c p tr ng.

Đ đ c c p b ng t t nghi p THPT, h c sinh không ph i tr i qua k thi THPT qu c gia nh hi n nay mà vi c xét t t nghi p s ph thu c vào vi c đánh giá đ nh k do chính tr ng THPT t ch c th c hi n.

H c sinh hoàn thành các môn h c, tích lũy đ k t qu đánh giá theo quy đ nh c a B GD-ĐT đ c c p b ng t t nghi p THPT.

**Đánh giá th ng xuyên**, do giáo viên ph trách môn h c t ch c th c hi n, đ a trên k t qu đánh giá c a giáo viên, c a ph huynh h c sinh, c a b n thân h c sinh đ c đánh giá và c a các h c sinh khác trong t , trong l p.

**Đánh giá đ nh k**, do c s giáo d c t ch c th c hi n. H c sinh hoàn thành các môn h c, tích lũy đ k t qu đánh giá theo quy đ nh c a B Giáo d c và Đào t o đ c c p b ng t t nghi p THPT.

**Đánh giá trên di n r ng** c p qu c gia, c p đ a ph ng, do t ch c ki m đ nh ch t l ng c p qu c gia ho c c p t nh, thành ph tr c thu c trung ng t ch c đ ph c v công tác qu n lý các ho t đ ng d y h c, phát tri n ch ng trình và nâng cao ch t l ng giáo d c.



Ch ng trình [giáo d c phổ thông](#) s đ c phát tri n th ng xuyên, bao g m các khâu xây đ ng ch ng trình, đánh giá, s a đ i, b sung, hoàn thi n ch ng trình trong quá trình th c hi n.

Đ a trên n i dung và yêu c u c n đ t c a ch ng trình giáo d c phổ thông, các tr ng xây đ ng k ho ch giáo d c riêng m t cách linh ho t, m m d o, phù h p v i đi u ki n và hoàn c nh c th c a đ a ph ng.

Tr c khi công b đ th o ch ng trình t ng th lên m ng Internet đ l y ý ki n các t ng l p nhân dân m t l n n a, B GD-ĐT đã t ch c các h i th o, ti p thu ý ki n t nhi u c quan, nhi u nhà khoa h c, cán b qu n lý giáo d c, giáo viên và chuyên gia t v n qu c t . Ch ng trình cũng đã đ c H i đ ng Qu c gia Th m đ nh ch ng trình giáo d c phổ thông th m đ nh l n th nh t.

B GD-ĐT s t ch c kh o sát th c t , tham kh o ý ki n các c quan qu n lý giáo d c, các tr ng, cán b qu n lý, giáo viên, h c sinh, ph huynh và nh ng ng i quan tâm h ng năm đ

đánh giá và đi u ch nh n u c n thi t.

“

## **Ph chứng pháp xây d ng ch chứng trình**

### **1. Áp d ng ph chứng pháp Să ố ng c**

V i đ nh h ng ti p c n năng l c thì vi c xây d ng ch ng trình ph i xu t phát t phân tích b i c nh t

### **2. Áp d ng ph chứng pháp ốánh giá tác ố ng c a chính sách**

Quy trình này có 5 b c: đánh giá vi c th c thi chính sách hi n hành; đ xu t chính sách m i; đánh giá

Vi c đánh giá tác đ ng di n ra su t trong quá trình xây d ng ch ng trình, s b o đ m tính kh thi c a

- **Thanh Hùng - Lê VŁn**

DỰ THẢO CHƯƠNG TRÌNH  
GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

(ÁP DỤNG TỪ NĂM HỌC 2018-2019)



MỤC TIÊU

- GIÚP HỌC SINH PHÁT TRIỂN HÀI HÒA VỀ THỂ CHẤT VÀ TINH THẦN.

TRỞ THÀNH NGƯỜI HỌC TÍCH CỰC, TỰ TIN, CÓ Ý THỨC LỰA CHỌN NGHỀ NGHIỆP VÀ HỌC TẬP SUỐT ĐỜI.

CÓ PHẨM CHẤT TỐT ĐẸP VÀ NĂNG LỰC CẦN THIẾT ĐỂ TRỞ THÀNH CÔNG DÂN CÓ TRÁCH NHIỆM, NGƯỜI LAO ĐỘNG CÓ VĂN HÓA CẦN CÙ, SÁNG TẠO.

CÁC PHẨM CHẤT CHỦ YẾU

- YÊU ĐẤT NƯỚC

CHĂM HỌC

TRUNG THỰC

YÊU CON NGƯỜI

CHĂM LÀM

TRÁCH NHIỆM

CÁC NĂNG LỰC

NĂNG LỰC CHUNG

1 TỰ CHỦ VÀ TỰ HỌC

2 GIAO TIẾP VÀ HỢP TÁC

3 GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VÀ SÁNG TẠO

NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN

1 NGÔN NGỮ

2 TÍNH TOÁN

3 TÌM HIỂU TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

4 CÔNG NGHỆ

5 TIN HỌC

6 THẨM MỸ

7 THỂ CHẤT

NĂNG LỰC CHUYÊN BIỆT

(NĂNG KHIẾU)

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

TIỂU HỌC (lớp 1 đến lớp 5)

Mỗi năm có 35 tuần thực học, học 2 buổi/ngày. Tổng số tiết cho chương trình quốc gia là 4.515 tiết, thời lượng tối thiểu cho chương trình địa phương là 1.015 tiết.

| LỚP 1                          | LỚP 2    | LỚP 3    | LỚP 4              | LỚP 5    |
|--------------------------------|----------|----------|--------------------|----------|
| TIẾNG VIỆT                     |          |          |                    |          |
| 420 tiết                       | 350 tiết | 280 tiết | 245 tiết           | 245 tiết |
| NGOẠI NGỮ 1                    |          |          |                    |          |
|                                |          | 140 tiết | 140 tiết           | 140 tiết |
| TOÁN HỌC                       |          |          |                    |          |
| 105 tiết                       | 175 tiết | 175 tiết | 175 tiết           | 210 tiết |
| GIÁO DỤC LỐI SỐNG              |          |          |                    |          |
| 70 tiết                        | 70 tiết  | 70 tiết  | 35 tiết            | 35 tiết  |
| CUỘC SỐNG QUANH TA             |          |          | TÌM HIỂU XÃ HỘI    |          |
|                                |          |          | 70 tiết            | 70 tiết  |
|                                |          |          | TÌM HIỂU TỰ NHIÊN  |          |
| 70 tiết                        | 70 tiết  | 70 tiết  | 70 tiết            | 70 tiết  |
| THẾ GIỚI CÔNG NGHỆ             |          |          | TÌM HIỂU TIN HỌC   |          |
|                                |          |          | 35 tiết            | 35 tiết  |
|                                |          |          | TÌM HIỂU CÔNG NGHỆ |          |
| 35 tiết                        | 35 tiết  | 35 tiết  | 35 tiết            | 35 tiết  |
| GIÁO DỤC THỂ CHẤT              |          |          |                    |          |
| 70 tiết                        | 70 tiết  | 70 tiết  | 70 tiết            | 70 tiết  |
| NGHỆ THUẬT                     |          |          |                    |          |
| 70 tiết                        | 70 tiết  | 70 tiết  | 70 tiết            | 70 tiết  |
| HOẠT ĐỘNG TRẠI NGHIỆM SÁNG TẠO |          |          |                    |          |
| 105 tiết                       | 105 tiết | 105 tiết | 105 tiết           | 105 tiết |
| TỰ HỌC CÓ HƯỚNG DẪN            |          |          |                    |          |
| 110 tiết                       | 110 tiết | 70 tiết  | 70 tiết            | 70 tiết  |

8 / 9



D th o k ho ch giáo d c theo ch ng trình giáo d c ph thông m i. Đ h a: Lê Văn (B m vào hì